

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm T Thịnh và ông Nguyễn Viết Khoản

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 14/5/1984 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Đình C (đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ là Chu Thị Phương N và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Bản án số 31/HSST ngày 16/11/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại địa phương 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tháng 11/2001, T chấp hành xong bản án.

- Bản án số 01/2007/HSST ngày 31/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Đình T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 10/2007 T chấp hành xong bản án.

- Bản án số 38/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Đình T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 6/2009, T chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các khoản tiền phí.

- Bản án số 09/2016/HSST ngày 17/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Đình T 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 13/4/2018, Đặng Đình T chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí.

- Ngày 23/02/2002, Đặng Đình T bị Công an thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Quyết định số 2873/QĐ.UB ngày 07/6/2005 của Ủy ban nhân dân huyện

B, tỉnh Lào Cai đưa người nghiện chất ma túy vào điều trị tại trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Lào Cai đối với Đặng Đình T thời hạn 12 tháng. Ngày 14/6/2006 T chấp hành xong quyết định.

- Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 04/12/2006 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Đình T hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội tỉnh Lào Cai đối với Đặng Đình T thời hạn 12 tháng. Ngày 27/01/2011 T chấp hành xong quyết định.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC ngày 11/8/2011 của Công an thị trấn P, huyện B phạt tiền Đặng Đình T về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã số 96/QĐ-UBND ngày 04/9/2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu đối với Đặng Đình T thời hạn 06 tháng kể từ ngày 04/9/2011 đến ngày 04/3/2012.

- Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vào cơ sở giáo dục đối với Đặng Đình T thời hạn 24 tháng. Ngày 27/3/2014 Đặng Đình T chấp hành xong quyết định.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 30/QĐ-TA ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đối với Đặng Đình T thời hạn 15 tháng. Ngày 24/01/2020, Đặng Đình T chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2024, tạm giam từ ngày 05/01/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại Phòng trực tuyến công an huyện Bảo Thắng.

2. Lưu Văn S (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1981 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm, xã S Hải, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Duy Hùng (đã chết) và bà Vũ Thị Thâm; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Quyết định số 49/QĐ-TA ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Văn S thời gian 18 tháng, ngày 15/01/2023 Lưu Văn S chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Bản án số 01/2008/HSST ngày 24/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Lưu Văn S 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 4/2008 S chấp hành xong hình phạt tù.

- Quyết định số 02/QĐ-TCA ngày 28/9/2007 của trưởng công an xã S Hải, huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính đối với Lưu Văn S bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định về việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - giáo dục - Lao động xã hội số 1339/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng đối với Lưu Văn S thời hạn 18 tháng. Ngày 18/7/2013, Lưu Văn S chấp hành xong quyết định.

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 7458/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Lưu Văn S thời hạn 12 tháng. Ngày 12/3/2015 Lưu Văn S chấp hành xong quyết định.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đối với Lưu Văn S thời hạn 15 tháng. Đến ngày 13/01/2020, Lưu Văn S chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2024, tạm giam ngày 05/01/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại Phòng trực tuyến Công an huyện Bảo Thắng.

- *Tại điểm cầu Trung tâm của phiên tòa trực tuyến:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Chu Thị Phương N - sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ dân phố Phú T 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Lưu T Anh - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Tại điểm cầu thành phần:* Phòng trực tuyến Công an huyện Bảo Thắng.

Người tiến hành tố tụng: Bà Hà Thị Thanh Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

Người tham gia tố tụng khác: Ông Phan Văn Vinh - Cán bộ Công an huyện Bảo Thắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/01/2024 tại tổ dân phố Phú Thành 3, thị trấn Phố Lu, Công an huyện Bảo Thắng bắt quả tang Lưu Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 03 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng, S khai nhận là Heroine vừa mua của người đàn ông tên T nhà ở khu vực ga Phố Lu với giá 300.000đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Đặng Đình T (địa chỉ tại tổ dân phố số 2, TT P, huyện B, tỉnh Lào Cai) cơ quan công an thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói nhỏ gói bên ngoài bằng tờ tiền nước ngoài, bên trong các gói nhỏ đều chứa chất bột khô, màu trắng, dạng cục, T khai là Heroine. Ngoài ra còn thu giữ trên người T số tiền 1.380.000đ, T khai trong số tiền này có 300.000đ vừa bán ma túy cho Lưu Văn S.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Đình T và Lưu Văn S khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 01/01/2024, T đi bộ ra khu vực ga Phố Lu với mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp một người nam giới không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ, có biểu hiện giống người nghiện chất ma túy. Qua trao đổi T mua của người này 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi đi

về nhà, bị cáo chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 06 gói để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo lấy 01 gói sử dụng, 01 gói cất vào ông sắt mái nhà, còn 04 gói để ở bàn thờ tầng 2. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 02/01/2024, T đang ở nhà thì Lưu Văn S gọi điện thoại đến hỏi mua 300.000đ ma túy, T đồng ý và hẹn S đến khu vực đầu cầu Phố Lu cũ để giao ma túy. Sau đó T lấy 03 gói ma túy để trên khu vực bàn thờ và điều khiển xe mô tô 24T1-132.61 đến địa điểm đã hẹn. Khi đến đầu cầu đường sắt Phố Lu thuộc tổ dân phố Phú Long 2, thị trấn Phố Lu thì T gặp S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 19H4-7846 đi cùng chiều phía trước. T điều khiển xe đi vượt bên phải song song cùng chiều với S rồi cả hai dừng xe. S đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho S 03 gói nhỏ ma túy Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng. Sau khi mua bán ma túy xong, T điều khiển xe đi về nhà còn S cầm 03 gói ma túy vừa mua được trong bàn tay trái, rồi điều khiển xe đi về hướng chợ mới thị trấn Phố Lu. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi S điều khiển xe đến khu vực cổng chợ mới thị trấn Phố Lu thuộc tổ dân phố Phú Thành 3, thị trấn Phố Lu thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm:

- + 03 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lưu Văn S. Ký hiệu mỗi gói lần lượt là mẫu M1, M2, M3 trong đó mẫu M1 có khối lượng 0,082 gam, mẫu M2 có khối lượng 0,073 gam, mẫu M3 có khối lượng 0,077 gam.

- + 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng, dạng cục thu giữ tại ông sắt mái nhà Đặng Đình T, ký hiệu mẫu M4 có khối lượng 0,619 gam.

- + 01 gói được gói ngoài bằng tờ tiền nước ngoài bằng giấy, bên trong gói chứa chất bột khô, màu trắng, dạng cục, thu giữ tại khu vực bàn thờ tầng 2 nhà Đặng Đình T, ký hiệu mẫu M5 có khối lượng 0,123 gam.

Tại Kết luận giám định số 34/KL-GĐMT ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận.

- + Mẫu M1: 0,082 gam là loại chất ma túy Heroine.

- + Mẫu M2: 0,073 gam là loại chất ma túy Heroine.

- + Mẫu M3: 0,077 gam là loại chất ma túy Heroine.

- + Mẫu M4: 0,619 gam là loại chất ma túy Heroine.

- + Mẫu M5: 0,123 gam là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSBT ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lưu Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn S, Đặng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuyên bố bị cáo Lưu Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều

251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị. Vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,697 gam ma túy heroine còn lại sau trích mẫu giám định, thẻ sim được gắn trong điện thoại thu giữ của Đặng Đình T và thẻ sim được gắn trong điện thoại thu giữ của Lưu Văn S. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 300.000 đồng do bị cáo Đặng Đình T phạm tội mà có, 01 chiếc điện thoại Oppo A15 màu xanh, 01 tờ tiền Nhân dân tệ Trung Quốc mệnh giá 05 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 24T1-132.61. Trả lại cho Lưu T Anh 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 19H4-7846 cùng 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số A0059327 biển số 19H4-7846 mang tên Vũ Văn Hoàng. Tịch thu của bị cáo Lưu Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen. Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng tạm giữ của bị cáo Đặng Đình T để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị Phương Nhung số tiền 880.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Đình T khai nhận do nghiện ma túy và hám lời nên ngày 01/01/2024 bị cáo đã đi mua 500.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết về để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã chia nhỏ số ma túy mua được thành 06 gói, sử dụng 01 gói, còn lại 05 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,974gam Heroine và bị cáo đã bán cho Lưu Văn S 03 gói được số tiền 300.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Lưu Văn S, bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên ngày 02/01/2024 bị cáo đã mua 03 gói ma túy của T với giá 300.000đ mục đích về sử dụng cho bản thân, tổng khối lượng ma túy thu giữ trên người bị cáo là 0,232gam Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo Đặng Đình T và Lưu Văn S đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến sa vào nghiện hút ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo T và S đều nghiện ma túy nhiều năm nay, nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên các bị cáo vẫn không thay đổi sửa chữa mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Theo lời khai của bị cáo T, ngày 01/01/2024 bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại khu vực ga thị trấn P, huyện B. Quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 0,974gam Heroine, cơ quan giám định đã sử dụng 0,277gam hoàn lại 0,697gam (trong đó có 0,106gam là Heroine thu giữ của Lưu Văn S và 0,591gam là Heroine thu giữ tại nhà Đặng Đình T). Đây là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh biển kiểm soát 19H4-7846 và đăng ký xe mang tên Vũ Văn Hoàng thu giữ của Lưu Văn S, bị cáo S khai chiếc xe là của anh Lưu T Anh em trai bị cáo cho mượn sử dụng. Quá trình điều tra anh Lưu T Anh khai mua chiếc xe của anh Phạm Ngọc Long đầu năm 2023 và cho bị cáo S mượn sử dụng, anh Long khai đã mua lại chiếc xe của của một người nam giới không nhớ tên tuổi tại thành phố Lào Cai thời gian từ năm 2022 và bán lại cho anh Lưu T Anh năm 2023. Việc mua bán giữa các bên không có giấy tờ, không làm thủ tục thay đổi đăng ký theo quy định. Đăng ký mô tô xe máy chiếc xe đứng tên chủ sử dụng là Vũ Văn Hoàng kết quả xác minh chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó có căn cứ xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lưu T Anh, anh T Anh không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên đối với chiếc xe cần trả lại cho anh Lưu T Anh.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen biển kiểm soát 24T1-132.61 thu giữ của Đặng Đình T. Kết quả điều tra xác định chiếc xe được đăng ký ngày 04/11/2023 đứng tên chủ xe Chu Thị Phương Nhung là vợ của bị cáo T. Chị Nhung khai tiền mua xe là của bà Nguyễn Thị Lựu cho chị tiền mua xe từ cuối năm 2023, bà Lựu khai cuối năm 2023 bà có cho chị Nhung 20.000.000đ để mua xe là đúng. Xét thấy bị cáo và chị Nhung đã kết hôn năm 2022, chiếc xe là tài sản được mua trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo với chị Nhung nên được xác định là tài sản chung của vợ chồng. Mặc dù chị Nhung không biết việc bị cáo sử dụng xe đi bán ma túy tuy nhiên bị cáo đã sử dụng xe là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quá trình khám xét cơ quan điều tra có thu giữ trên người Đặng Đình T số tiền 1.380.000đ. Bị cáo khai nhận trong đó có 300.000đ là tiền bán ma túy cho S, còn lại số tiền 1.080.000đ là của vợ bị cáo. Chị Chu Thị Phương Nhung khai sáng ngày 02/01/2024 chị đưa cho bị cáo T 1.100.000đ để nộp học cho con, bị cáo sử dụng hết 20.000đ còn lại 1.080.000đ. Như vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 300.000đ mà bị cáo T có được do bán ma túy, còn lại số tiền 1.080.000đ xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ nên cần tiếp tục tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án và trả lại cho bị cáo cùng chị Nhung 880.000đ.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 tờ tiền nước ngoài đã được Ngân hàng xác định là tiền Nhân dân tệ Trung Quốc mệnh giá 05 đồng, tổng giá trị tương đương quy đổi ra tiền Việt Nam là 17.370đ. Bị cáo T sử dụng tờ tiền để gói ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Lưu Văn S 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen cũ đã qua sử dụng bên trong gắn 02 thẻ sim điện thoại; thu giữ của Đặng Đình T 01 điện thoại di động OPPO A15 màu xanh cũ đã qua sử dụng kèm 02 sim. Bị cáo S khai điện thoại là của em trai Lưu T Anh cho mượn, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh. Các bị cáo đều sử dụng 02 điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại, tiêu hủy thẻ sim trong điện thoại.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy Kiểm sát viên đề nghị về điều luật áp dụng và mức xử phạt với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi vi phạm của các bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,106 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 03 mảnh giấy bạc màu trắng được niêm phong trong một bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì thư có ghi: “Vật chứng

còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Lưu Văn S ngày 02/01/2024 tại tổ dân phố Phú Thành 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai".

- Tịch thu tiêu hủy 0,591 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh giấy bạc màu trắng được niêm phong trong một bì thư của Công an huyện Bảo Thắng. Một mặt của bì thư có ghi: "Vật chứng còn lại sau quá trình mở niêm phong ngày 15/3/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Lào Cai".

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô HONDA Wave Alpha màu đen biển kiểm soát 24T1-132.61, số máy JA39E-3008296, số khung: RLHJA3921 PY701858.

- Trả lại cho anh Lưu T Anh: 01 xe mô tô YAMAHA Sirius màu xanh biển kiểm soát 19H4-7846, số máy 5HU209430, số khung 5HU209430; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0059327 tên chủ xe Vũ Văn Hoàng biển số 19H4-7846 cấp ngày 14/11/2001.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Văn S và 01 điện thoại di động OPPO A15 màu xanh cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Đình T. Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động OPPO A57 và 02 thẻ sim lắp trong điện thoại di động OPPO A15.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền Nhân dân tệ Trung Quốc mệnh giá 05 đồng hiện được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận tài sản số 33/2024/BBGN-KBBT ngày 05/4/2024.

- Số tiền 1.380.000đ thu giữ của Đặng Đình T hiện đang được gửi tại Kho bạc nhà nước theo biên bản giao nhận tài sản số 01/2024/BBGN-KBBT ngày 09/01/2024; Tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000đ; Tiếp tục tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Đặng Đình T và chị Chu Thị Phương Nhung 880.000đ.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Đình T và Lưu Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (2);
- Người có QLNV liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Giang Thanh

